

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO CÁN BỘ THƯ VIỆN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngô Văn Tháp¹
Hoàng Thị Mai²



tác phẩm này được chia sẻ với các điều khoản của [giấy phép Creative Commons Ghi công 4.0 Quốc tế](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/).

1. Đặt vấn đề

Ngày 29/9/2022, theo quyết định số 2400/QĐ-BVHTTDL, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” [1]. Trong kế hoạch này, ở lĩnh vực thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Vụ Thư viện nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình học liệu mở cho phép học sinh, sinh viên và người dân có nhu cầu có thể truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin.

Với vai trò là cơ quan đầu tàu trong lĩnh vực thư viện, từ ngày 04-05/11/2022, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã phối hợp với Vụ Thư viện và các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị - Hội thảo “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ của các thư viện Việt Nam (2017 – 2022)”. Hội nghị-Hội thảo thống nhất một số phương hướng phát triển trong giai đoạn tới, trong đó có mục tiêu cụ thể: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động thư viện thực hiện các mục tiêu theo Quyết định số 206/QĐ-TTg; Tăng cường nguồn lực thông tin dạng số, quảng bá, chia sẻ các phần mềm tiện ích, công cụ hiệu quả do cán bộ thư viện phát triển. Ứng dụng dịch vụ thư viện, bảo quản số, các công cụ, phần mềm ứng dụng khác trong thời gian tới; Chú trọng cải thiện chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, trong đó các thư viện cần có chính sách xây dựng đội ngũ kế cận,... Để đạt được những mục tiêu cụ thể này, có thể thấy năng lực số của cán bộ thư viện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện. Bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực số của cán bộ thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số, đóng góp trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện của chính phủ.

2. Khái niệm năng lực số và khung năng lực số.

2.1. Khái niệm năng lực số

¹ Khoa Thông tin -Thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

² Khoa Khoa học tự nhiên và Công Nghệ, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Năm 2006, Ủy ban Liên minh Châu Âu (EU) đã công bố khung năng lực chính cho mọi công dân (Nghị viện Châu Âu, 2006) [2], theo đó, năng lực được định nghĩa là sự kết hợp của kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với bối cảnh. Những năng lực chủ chốt là những năng lực mà tất cả các cá nhân cần để hoàn thành và phát triển cá nhân, trở thành công dân tích cực, hòa nhập xã hội và có việc làm. Khung tham chiếu đưa ra tám năng lực chính, đó là: 1) Khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học; 2) Ngôn ngữ; 3) Trình độ học vấn; 4) Nhận thức và thể hiện văn hóa; 5) Tinh thần doanh nhân; 6) Năng lực dân sự; 7) Cá nhân, xã hội và học để học hỏi; và 8) Năng lực số. Như vậy, năng lực số là một trong tám năng lực chính. Năng lực này được định nghĩa là Năng lực số liên quan đến việc sử dụng Công nghệ thông tin một cách tự tin và cho công việc, giải trí và giao tiếp. Năng lực này được củng cố bởi các kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông như: sử dụng máy tính để truy xuất, đánh giá, lưu trữ, biến đổi, trình bày và trao đổi thông tin, giao tiếp và tham gia vào các mạng xã hội thông qua Internet.



Hình 1 - Năng lực số (Digital Competence) là một phần của khung năng lực chính

UNESCO định nghĩa năng lực số là khả năng truy cập, quản trị, thấu hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho thị trường lao động phổ thông, các công việc cao cấp và khởi nghiệp kinh doanh. Nó bao gồm các năng lực thường được biết đến như năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin hay năng lực truyền thông [3].

2.2. Khung năng lực số

Hội đồng châu Âu (European Commission) đã công bố Khung năng lực số châu Âu cho người dân (European Digital Competence Framework for Citizens - DigComp) [4]. DigComp là kết quả của một dự án về năng lực số được khởi xướng bởi Bộ phận Xã hội thông tin thuộc Viện Nghiên cứu Công nghệ tương lai. Khung năng lực hướng đến cung cấp sự hiểu biết cũng như định hướng phát triển năng lực số cho các công dân tại châu Âu, cung cấp các phạm vi năng lực thuộc năng lực số mà một công dân cần phải có bao gồm: thông tin, giao tiếp, tạo lập nội dung, an toàn và giải quyết vấn đề, năm phạm vi và các năng lực được thể hiện như sau:

-Kiến thức hiểu biết về thông tin, dữ liệu môi trường số: Xác định rõ nhu cầu về thông tin, sử dụng công cụ tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trên môi trường số; truy cập và đánh giá so sánh giữa các nguồn tin, cách thức tìm kiếm thông tin hiệu quả, phân tích, so sánh và đánh giá độ tin cậy về nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số, tổ chức, lưu trữ, quản lý và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung trên môi trường số.

-Truyền thông, trao đổi thông tin môi trường số: Lựa chọn công cụ công nghệ số phù hợp để tương tác trên môi trường không gian số, chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số với người khác thông qua công nghệ số phù hợp; hiểu biết về vai trò chung gian và trách nhiệm khi chia sẻ trên không gian mạng, tham gia vào các dịch vụ của xã hội, tìm kiếm cơ hội thông qua các dịch vụ công nghệ số phù hợp (dịch vụ công cộng, dịch vụ tư nhân). Sử dụng công cụ và công nghệ số trong phối hợp xử lý và đồng sáng tạo tài nguyên, tri thức. Nhận thức và điều chỉnh các phương thức truyền thông để phù hợp các chuẩn mực hành vi và tôn trọng, đáp ứng tối đa đối tượng (lựa chọn cách thức truyền thông, đối tượng truyền thông) phù hợp. Sử dụng, khai thác thành thạo các dịch vụ công trực tuyến. Tạo và quản lý một hoặc nhiều danh tính số, để bảo vệ danh tính số của mình khi cung cấp thông tin dữ liệu trên các công cụ truyền thông, môi trường và dịch vụ số. Sử dụng, khai thác thành thạo các dịch vụ công trực tuyến.

-*Tạo lập nội dung số*: Tạo lập và chỉnh sửa nội dung số với nhiều loại định dạng khác nhau để thể hiện nội dung thông qua công nghệ số, thay đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp thông tin và nội dung vào sản phẩm nội dung số có sẵn, thông tin nguồn gốc liên quan của nội dung số, hiểu biết làm thế nào để gắn bản quyền và giấy phép vào dữ liệu và nội dung số, hiểu biết về nguyên tắc hoạt động của chương trình máy tính, trình tự thực hiện các lệnh để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề hay thực hiện một nhiệm vụ theo yêu cầu.

-*An toàn thông tin môi trường số*: Bảo vệ thiết bị và nội dung số, và hiểu những rủi ro tiềm ẩn trong môi trường số, hiểu biết về sự an toàn và bảo mật liên quan đến độ tin cậy và quyền riêng tư, Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường công nghệ số, làm thế nào để sử dụng và chia sẻ thông tin danh tính số, bảo vệ bản thân phòng chống phá hoại từ người khác, hiểu về dịch vụ số sử dụng “chính sách quyền riêng tư”, cách sử dụng thông tin cá nhân. Phòng tránh rủi ro về sức khỏe và nguy cơ xâm hại tới sức khỏe và tinh thần trong môi trường công nghệ số, bảo vệ bản thân và người khác từ mối nguy hiểm trong môi trường công nghệ số (vd tấn công đe dọa, ..), hiểu biết sử dụng công nghệ số tham gia cộng đồng và xã hội, hiểu biết về tác động môi trường của công nghệ số và cách sử dụng, hiểu biết các quy định về An toàn thông tin trên môi trường số.

-*Giải quyết sự cố môi trường số*: Nhận biết về những vấn đề kỹ thuật đối với hệ điều hành của thiết bị và trên môi trường công nghệ số, và giải quyết nó (từ sự cố đơn giản đến sự cố phức tạp), sáng tạo trong sử dụng công cụ và công nghệ số để có thêm kiến thức và đổi mới quy trình sản xuất, tham gia của cá nhân và tập thể trong xử lý và giải quyết các tình huống vấn đề gặp phải trong môi trường công nghệ số. Hiểu biết trình độ năng lực số của bản thân, xác định nhu cầu và cải thiện, cập nhật kiến thức số, để có thể hỗ trợ người khác phát triển kỹ năng số, tìm kiếm cơ hội phát triển bản thân để theo kịp sự thay đổi của công nghệ số.

Với các khung năng lực số của cán bộ thư viện trong nước, đối sánh với khung năng lực số của người dân châu Âu nhận thấy, do năng lực số chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài như nhu cầu, trình độ phát triển công nghệ kỹ thuật số, đặc điểm ngành nghề, văn hoá, thói quen sử dụng công nghệ, nên khi áp dụng các khung năng lực số ở nước ta vào các thư viện, các đơn vị có thể lựa chọn những kỹ năng phù hợp với đặc điểm và mục đích của từng đơn vị, cũng như áp dụng một cách linh hoạt, ưu tiên những kỹ năng quan trọng và phù hợp theo đặc thù của từng đơn vị thư viện để việc phát triển năng lực số đạt hiệu quả cao hơn.

3. Sự cần thiết phải tăng cường năng lực số cho cán bộ thư viện

3.1. Chủ trương chính sách phát triển đất nước và ngành thư viện đến năm 2030 của chính phủ

Ngày 03/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả hiệu lực hoạt động; Phát triển Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số và tầm nhìn đến năm 2030; Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Về phía lĩnh vực thông tin, thư viện, thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó đặt ra mục tiêu: “*Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; Đảm bảo cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; Thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.*”[5].

Chương trình hướng đến mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 100% thư viện công lập có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư cùng với Thư viện quốc gia Việt Nam, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (thư viện có vai trò quan trọng) hoàn thiện và

phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác.

Đồng thời, 100% thư viện có vai trò quan trọng, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thư viện đại học và thư viện chuyên ngành ở trung ương có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến (DVTT), tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa; 80% thư viện chuyên ngành và thư viện đại học khác, 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp DVTT trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế).

3.2. Xu hướng hoạt động của các thư viện trên thế giới

Thư viện với vai trò kép là trung tâm cộng đồng và hỗ trợ kiến thức, trong tương lai sẽ trải qua sự thay đổi lớn[8]: Thư viện sẽ có ít sách hơn đồng nghĩa với tăng không gian vật lý; sẽ chuyển từ kho nội dung sang các công cụ tạo nội dung; Thư viện sẽ phục vụ những loại khách truy cập mới, những khách hàng với thói quen truy cập kỹ thuật số, những người sáng tạo tri thức và người học kinh doanh. Những xu hướng như: công nghệ, cộng tác, không gian vật lý và con người sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của thư viện.

-Thư viện là nơi sáng tạo tri thức: Các thư viện truyền thống khuyến khích việc tiêu thụ thông tin, nhưng điều này hiện đang chuyển sang hỗ trợ và truyền cảm hứng cho người dùng tin truy cập để tạo và chia sẻ kiến thức. Garmer của Viện Aspen [7] cho rằng “nền kinh tế tri thức” đang nhường chỗ cho “nền kinh tế sáng tạo”.

Về đối tượng sử dụng thư viện, xu hướng sẽ là nhóm những người học là doanh nhân, người tự định hướng bản thân, học tập suốt đời, chủ động và thường xuyên tìm kiếm kiến thức để nâng cao thành công trong kinh doanh và cá nhân của họ[6]. Mặc dù những người học này có thể có kỹ năng tìm kiếm các nguồn thông tin, nhưng họ sẽ cần được hướng dẫn nhiều hơn về cách đánh giá thông tin một cách hiệu quả.

Các thư viện sẽ trở nên chủ động hơn bao giờ hết trong vai trò quan trọng với tư cách là nhà giáo dục trong việc giúp mọi người phân biệt nội dung "giả" với thực [7].

- Ít sách hơn, nhiều không gian hơn:

Mặc dù sự gia tăng phổ biến sách điện tử cho đến nay vẫn còn khiêm tốn, nhưng phần nội dung kỹ thuật số đã trở thành một phần quan trọng trong bộ sưu tập của thư viện và dự kiến sẽ tiếp tục phổ biến hơn nữa. Việc tiếp tục tăng trưởng theo cấp số nhân về sở hữu công nghệ di động sẽ càng khuyến khích việc tiêu thụ sách và thông tin thông qua các định dạng kỹ thuật số [6]. Điều này cũng sẽ giúp đáp ứng nhu cầu của những công dân sống xa thư viện của họ hoặc không thể tiếp cận chi nhánh thư viện. Với nhiều nội dung tài liệu kỹ thuật số có sẵn và được sử dụng, các thư viện trong tương lai sẽ chứa ít tài liệu vật lý hơn, giải phóng nhiều không gian hơn cho các dịch vụ độc đáo và các khu vực làm việc sáng tạo[10].

-Từ kho nội dung trở thành nơi tạo nội dung:

Các thư viện đã chuyển từ “Thư viện Bộ sưu tập sang Thư viện Sáng tạo” [11]. Thư viện công cộng không còn được xem như một kho nội dung nữa mà trong tương lai, nó sẽ là nơi tạo ra nội dung. “Để chắc chắn, các thư viện sẽ mang theo sách miễn là có lượng người quan trọng muốn đọc chúng,” Swope viết[10]. “Tuy nhiên, ngày càng có nhiều thư viện nói về việc lật lại phương trình nội dung. . . thư viện sẽ tạo ra nội dung - và cung cấp cho khách hàng những công cụ để tạo ra nội dung của riêng họ”.

Khi các thư viện chuyển từ “Người lưu giữ tri thức” sang “Người sáng tạo tri thức”, các thư viện nên vượt ra khỏi môi trường thụ động truyền thống và cung cấp không gian, công cụ và tài nguyên kỹ thuật để khuyến khích sáng tạo tri thức và chia sẻ nội dung không chỉ trong cộng đồng của họ mà còn trên toàn thế giới[13].

-Xu hướng hoạt động công nghệ:

Công nghệ sẽ tiếp tục cung cấp các phương tiện sáng tạo cho các thư viện để tăng cường vai trò của họ như là trung tâm cộng đồng và hỗ trợ kiến thức. Trung tâm của Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ (ALA) đã xác định các xu hướng dự kiến sẽ ảnh hưởng đến các thư viện, bao gồm các xu hướng công nghệ như trí tuệ nhân tạo, máy bay không người lái, nhận dạng khuôn mặt,

rô bốt, v.v... ALA khám phá các chủ đề này một cách rộng rãi với các ví dụ có liên quan. Các xu hướng công nghệ bổ sung ảnh hưởng đến các thư viện bao gồm: Quyền riêng tư trực tuyến; Đề dọa trực tuyến; Tin tức và thông tin giả mạo; Không gian sáng chế; Phương tiện truyền thông xã hội[7].

Việc sử dụng công nghệ sẽ tiếp tục tăng theo cấp số nhân. Hiện nay, thế giới dự kiến sẽ tạo ra mỗi ngày có 2.5 Exabytes dữ liệu, tương đương gấp 250.000 lần độ lớn của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Nhiều người tin rằng các thư viện đang ở một vị trí vững chắc để đón nhận tương lai bằng cách tạo ra các chiến lược linh hoạt, sáng tạo và đổi mới, có thể thích ứng với bất kỳ loại công nghệ mới nào.

- Giáo dục, phổ biến kiến thức công nghệ số:

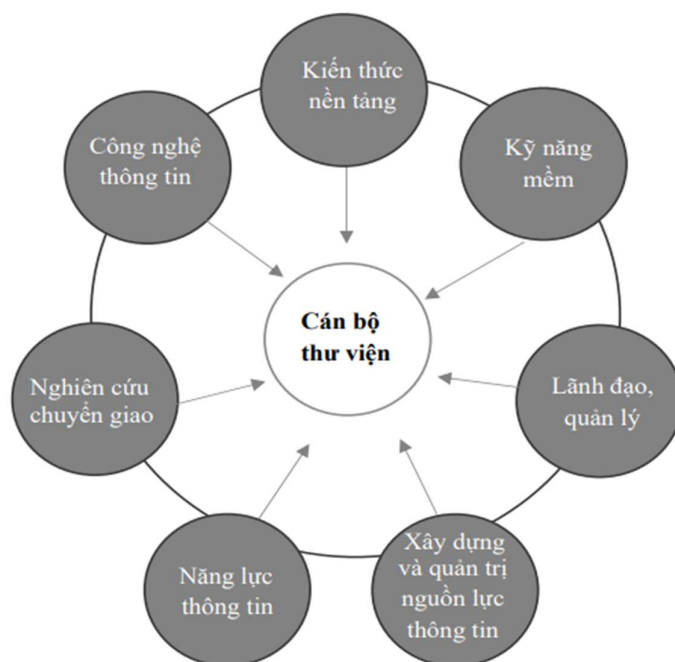
Việc chỉ cung cấp các công nghệ không tạo cầu nối hiệu quả cho vấn đề nâng cao kỹ năng số. Với các nhiệm vụ rõ ràng trong việc nâng cao khả năng đọc viết của tất cả các loại, bao gồm cả khả năng đọc viết kỹ thuật số, các thư viện phải cung cấp chương trình giáo dục công nghệ. Theo Pew Research[19] nhận thấy rằng đa số người được hỏi (70%) tin rằng các thư viện nên cố gắng cung cấp các chương trình giáo dục về cách sử dụng các công nghệ mới, bao gồm các công cụ tạo nội dung và năng suất. Các thư viện sẽ phát triển các chiến lược đào tạo mới để đáp ứng nhu cầu của những người dùng mới, chẳng hạn như những người có thói quen sử dụng kỹ năng kỹ thuật số trong khi tiếp tục cân bằng nhu cầu của những người ít sử dụng công nghệ hơn. Hơn nữa, trong tương lai nơi robot và trí tuệ nhân tạo có khả năng thay thế công nhân, các thư viện sẽ thử nghiệm tạo ra một nhóm người tìm cách nâng cấp kỹ năng kỹ thuật số của họ. Mặc dù các tổ chức cộng đồng khác cũng cung cấp loại hình giáo dục này, nhưng “thư viện có ưu điểm là tính linh hoạt; dễ khả năng tiếp cận; lệ phí thấp hoặc không có; sẵn sàng truy cập các nguồn thông tin, bao gồm máy tính và Internet”. Ngoài việc giúp người dân phát triển các kỹ năng kỹ thuật số, các thư viện sẽ ngày càng cung cấp kiến thức về “hiểu biết kỹ thuật số”, tập trung vào phổ cập thông tin, bảo vệ quyền riêng tư, và quyền sở hữu trí tuệ[20].

- Thu thập và quản trị dữ liệu:

“Thành phố thông minh” sử dụng dữ liệu và công nghệ được kết nối với nhau để thu thập thông tin theo thời gian thực nhằm giúp quản lý và điều chỉnh các chương trình và dịch vụ. Các ứng dụng có thể đơn giản như thu thập và phổ biến thông tin giao thông thông qua một ứng dụng để cảnh báo người dân về tình trạng tắc đường và tình trạng sẵn có của bãi đậu xe. Hoặc sáng tạo như sử dụng công nghệ tự lái bổ sung cho hệ thống chuyển tuyến. Chi phí cho công nghệ thành phố thông minh dự kiến sẽ tăng gần gấp đôi từ năm 2018 đến năm 2023[15]. Dẫn đến hệ lụy thu thập một lượng lớn dữ liệu cá nhân, cùng với các vấn đề về quyền riêng tư đi kèm. Với kiến thức chuyên môn về quản lý thông tin và bảo vệ quyền riêng tư, các thư viện công cộng có thể mong đợi sự hợp tác tăng cường với các ban ngành thành phố của họ để giúp xác định cách thức thu thập dữ liệu.

3.3. Khung năng lực cán bộ thư viện ở Việt Nam

Theo nghiên cứu của TS. Nguyễn Văn Hùng [6], trên cơ sở tham khảo các khung năng lực dành cho cán bộ thư viện của Hoa Kỳ, Canada, Úc, và IFLA, kết hợp với khảo sát thực tiễn tại Việt Nam, đã đề xuất khung năng lực mới dành cho cán bộ thư viện Việt Nam trong thế kỷ 21.



Hình 2-Khung năng lực cán bộ thư viện Việt Nam

Theo khung năng lực đề xuất này, năng lực của cán bộ thư viện được hình thành bởi bảy nhóm lĩnh vực, trong đó có nhóm lĩnh vực công nghệ thông tin, nhóm năng lực thông tin, nhóm năng lực xây dựng và quản trị nguồn lực thông tin, nhóm năng lực nghiên cứu chuyên giao là các nhóm năng lực chủ chốt liên quan đến kỹ năng số, hình thành năng lực số, hình thành thêm các nhóm năng lực khác. Cán bộ thư viện phải có sự hiểu biết và có đủ năng lực số để có thể làm việc trên một nền tảng cộng tác, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định thành công cho việc chuyển đổi số trong các hệ thống thư viện Việt Nam.

4. Một số giải pháp tăng cường năng lực số cho cán bộ thư viện

Năng lực kỹ thuật số là những khả năng cần thiết để hiểu, điều hướng và sử dụng các công nghệ kỹ thuật số và Internet mà không cần hoặc không cần sự trợ giúp. Sở hữu năng lực kỹ thuật số là rất quan trọng trong thế giới hiện đại ngày nay, có năng lực kỹ thuật số là điều cần thiết, cho cả cuộc sống cá nhân và ở nơi làm việc.

Việc tăng cường năng lực số cho cán bộ thư viện là rất cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, mỗi cán bộ thư viện cần chủ động trong cách tiếp cận và nâng cao trình độ công nghệ cho mình. Sau đây tác giả đề xuất các giải pháp để có thể tự tăng kỹ năng số cho bản thân cán bộ thư viện, từ đó phát triển năng lực số của cán bộ thư viện, tham khảo từ [22].

a) Cán bộ thư viện tham gia các khóa học trực tuyến miễn phí.

Một số tài nguyên tốt nhất nên sử dụng để nâng cao kỹ năng kỹ thuật số là các trang web có các khóa học trực tuyến miễn phí, đặc biệt nếu chúng có các công cụ tương tác để giúp người học được học hỏi thêm. Có thể thiên vị, nhưng một trong những nơi tốt nhất hiện có là TechBoomers, với hơn 100 khóa học trực tuyến miễn phí dạy cách sử dụng các trang web và ứng dụng phổ biến nhất. Nó cũng có các bài đăng trên blog hữu ích để giúp cập nhật về các khía cạnh quan trọng nhất của thế giới kỹ thuật số.

b) nỗ lực sử dụng công nghệ cho công việc, cho sở thích hoặc để giới thiệu tác phẩm trực tuyến.

Nâng cao kỹ năng kỹ thuật số có thể đơn giản như tích hợp một số kỹ năng cơ bản vào thói quen hàng ngày. Ví dụ: có thể duyệt World Wide Web ít nhất một lần mỗi ngày tại nhà. Hoặc, vì lợi ích của việc cải thiện hiệu quả, có thể tìm cách tích hợp công nghệ kỹ thuật số vào

công việc hoặc nỗ lực cá nhân của mình. Những hành động nhỏ như thế này có thể giúp ích cho việc nâng cao mức độ khả năng kỹ thuật số theo thời gian.

Bắt đầu với một cái gì đó đơn giản, chẳng hạn như tạo một hồ sơ mạng xã hội mới. Sau đó, làm việc theo cách như sắp xếp tất cả các ghi chú, công việc cũng như các tài liệu và thông tin quan trọng ở một nơi với một dịch vụ như Evernote. Càng nỗ lực để đưa công nghệ kỹ thuật số và Internet vào cuộc sống của mình, thì kỹ năng sẽ càng được cải thiện nhanh chóng.

c) Cải thiện phương pháp giao tiếp với những người khác trực tuyến.

Giao tiếp trực tuyến là chìa khóa ngày nay, vì vậy hãy đảm bảo có địa chỉ email từ một dịch vụ dễ sử dụng như Gmail. Địa chỉ email được yêu cầu không chỉ để gửi tin nhắn cho mọi người mà còn để đăng ký nhiều dịch vụ trang web và ứng dụng hiện có. Ngoài ra, nếu muốn nâng cấp trò chơi giao tiếp trực tuyến của mình, hãy xem dịch vụ hội nghị truyền hình miễn phí như Skype. Có thể cộng tác với đồng nghiệp, bạn bè và gia đình theo nhiều cách khác nhau - bao gồm cả các cuộc gọi điện video miễn phí - trên toàn thế giới!

d) Tăng sự hiện diện trực tuyến

Sự hiện diện trực tuyến đang dần trở thành một thành phần quan trọng trong cách mọi người giao tiếp với nhau, bao gồm cả việc thông báo cho nhau về những gì đang diễn ra trong cuộc sống của họ. Phát triển sự hiện diện của phương tiện truyền thông xã hội trên các trang web phổ biến như Facebook, Twitter hoặc Instagram sẽ giúp kết nối với nhiều người hơn và cập nhật những tin tức mới nhất. Có sự hiện diện trên mạng xã hội cũng rất quan trọng đối với các doanh nghiệp.

e) Dạy kỹ năng kỹ thuật số cho người khác.

Khi đã trau dồi kỹ năng kỹ thuật số của riêng mình, một cách tuyệt vời để duy trì chúng và hiểu sâu hơn về những gì mình biết là truyền chúng cho người khác. Nếu thực sự nghiêm túc về việc truyền bá các kỹ năng của mình và muốn cung cấp bài học cho một nhóm lớn hơn, có thể bắt tay vào phát triển chương trình giảng dạy của riêng mình. Sử dụng TechBoomers để giúp hoặc thử một trang web như Common Sense Education có hàng tá bài học trực tuyến có sẵn để sử dụng.

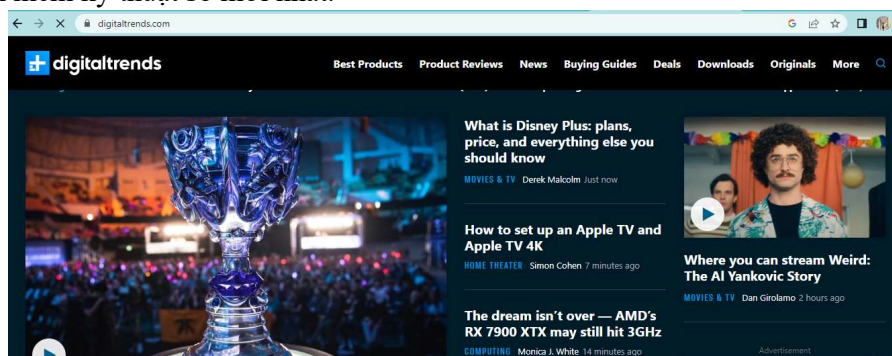
f) Thực hành các kỹ năng theo thời gian.

Học những kỹ năng này là rất tốt - nhưng nếu không tiếp tục sử dụng chúng, sẽ không thể theo kịp những phát triển mới nhất trong ngành công nghệ. Thậm chí có thể quên cách thực hiện những việc cơ bản như điều hướng qua một trang web hoặc ứng dụng. Hãy xem bài đánh giá về khả năng đọc viết kỹ thuật số của Northstar để đánh giá mức độ sắc bén của các kỹ năng của hiện tại và giúp duy trì chúng theo thời gian.

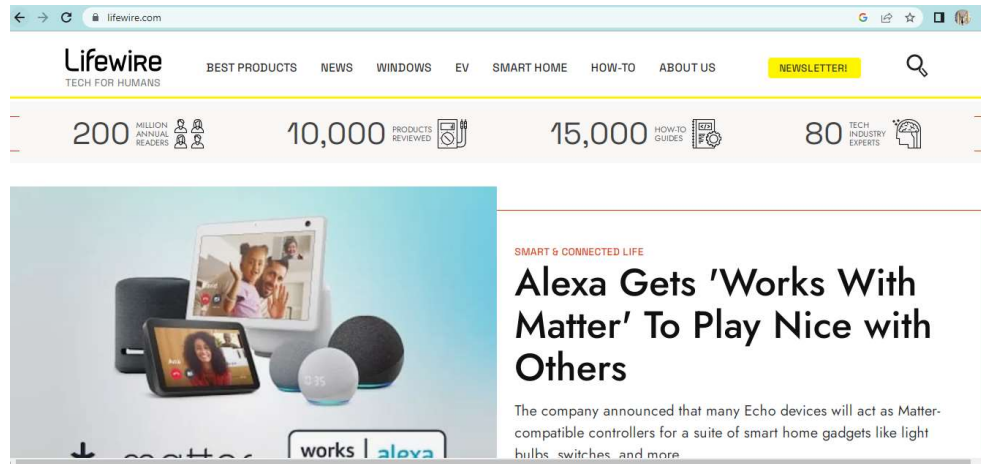
g) Theo dõi các xu hướng công nghệ hiện tại trên cơ sở liên tục.

Có rất nhiều trang web tuyệt vời có thể giúp theo kịp các xu hướng công nghệ hiện tại, đây là một thành phần quan trọng trong việc duy trì các kỹ năng kỹ thuật số theo thời gian.

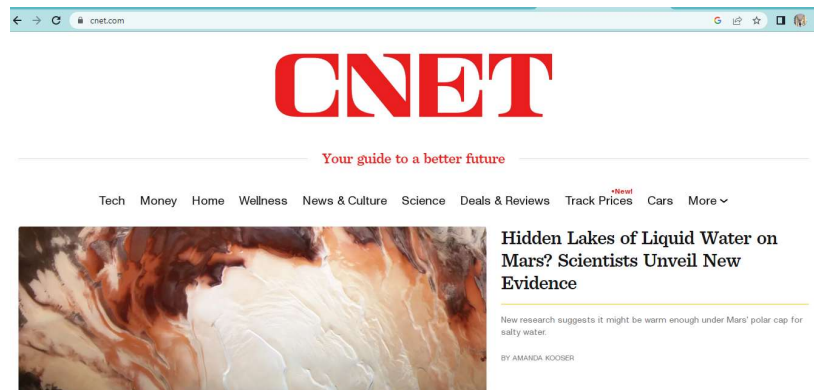
DigitalTrends.com - chứa tin tức công nghệ tổng hợp, cũng như các đánh giá về phần cứng và phần mềm kỹ thuật số mới nhất.



Lifewire.com - cung cấp các hướng dẫn về cách thực hiện nhiều thứ khác nhau trên máy tính và các thiết bị kỹ thuật số khác... bao gồm cả cách giải quyết các vấn đề thông thường! Nó cũng có hướng dẫn về những sản phẩm kỹ thuật số để mua.



Cnet.com - cung cấp tất cả các loại tài nguyên công nghệ kỹ thuật số: đánh giá sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, tin tức công nghệ mới nhất và nơi nhận được các ưu đãi lớn về các tiện ích.



5. Kết luận

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng đã khuyến nghị: “Dùng công nghệ số để giải quyết những vấn đề khó”, muốn dùng được công nghệ số thì cần phải hiểu, thành thạo, phát triển thành kỹ năng, kỹ năng phát triển thành năng lực. Công cuộc phát triển chính phủ số, xây dựng nền kinh tế số là một hành trình dài của cả hệ thống chính trị, của các ngành trong đó có ngành thông tin thư viện. Để thành công, đến đích, tiến xa đòi hỏi toàn dân, toàn diện cần đồng bộ và nỗ lực vì mục tiêu chung, chuyển đổi nhận thức, học tập nâng cao trình độ có đủ năng lực đáp ứng tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Thư viện Quốc gia Việt Nam được bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao nhiệm vụ thực hiện hai dự án quan trọng [23]:

Thứ nhất, Số hóa tài liệu quốc gia, mục tiêu là xây dựng, tích hợp chia sẻ các bộ sưu tập số quốc gia, thực hiện các giải pháp số hóa tập trung và dùng chung.

Thứ hai, Xây dựng mục lục liên hợp quốc gia, mục tiêu tích hợp, chia sẻ dữ liệu thư mục trên qui mô quốc gia.

Với vai trò là đơn vị đầu tàu của lĩnh vực thư viện, nâng cao năng lực số cho cán bộ thư viện là giải pháp khả thi để với sự chủ trì của Thư viện Quốc gia, mạng lưới cán bộ thư viện

toàn quốc phát huy sức mạnh nguồn nhân lực để hai dự án quan trọng đạt được kết quả tốt đẹp theo mục tiêu đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. <https://moha.gov.vn/kstthc/baocao/thu-tuong-phe-duyet-chuong-trinh-chuyen-doi-so-nganh-thu-vien-45848.html>
2. <https://letrungnghia.mangvn.org/Author/digcomp-2-2-khung-nang-luc-so-cho-cong-dan-voi-cac-vi-du-moi-ve-kien-thuc-ky-nang-va-thai-do-ec-xuat-ban-nam-2022-6924.html>
3. <https://lytuong.net/nang-luc-so-la-gi/>
4. Riina Vuorikari Stefano Kluzer, Yves Punie (2022), “DigComp2.2 The Digital Competence Framework for Citizens: with new examples of knowledge, skill and attitudes”, Luxembourg: European Union.
5. <http://vuthuvien.bvhttdl.gov.vn/nang-cao-nhan-thuc-pho-cap-ky-nang-va-phat-trien-nguon-nhan-luc-chuyen-doi-so-quoc-gia-cua-bo-vhttdl/>
6. Đỗ Văn Hùng (2019), “Khung năng lực cốt lõi dành cho cán bộ thư viện Việt Nam trong thế kỷ 21”, Thông tin và tư liệu, ISSN 1859-2929.
7. Garmer, A. K. (2014), “*Rising to the challenge: Re-envisioning public libraries*”, Published in the United States of America in 2014, by The Aspen Institute.
8. Helen Emasealu (2016), “*Training Librarians for 21st Century Repository Services*”, Emerging Trend, Issues in Informing Science and Information Technology.
9. Marie Palmer (2021), “*Study of Future Public Library Trends & Best Practices*”, Public Library Quarterly, DOI: 10.1080/01616846.2020.1868224.
10. <http://www.ala.org/tools/future/trends/data>
11. Hendrix, J. C. (2010), Checking out the future: Perspectives from the library community on information technology and 21st-Century libraries. http://www.ala.org/advocacy/sites/ala.org.advocacy/files/content/advleg/pp/pub/policy/ala_checking_out_the.pdf
12. Levien, R. E. (2011), Confronting the future: Strategic visions for the 21st century public library, ALA Office for Information Technology Policy.
13. http://www.ala.org/advocacy/sites/ala.org.advocacy/files/content/advleg/pp/pub/policy/confronting_the_futu.pdf.
14. Inayatullah, S. (2015), From knowledge keepers to knowledge creators. Public Library Quarterly 34 (4):310–17. doi:10.1080/01616846.2015.1106888.
15. <https://www.forbes.com/sites/andrewcave/2017/04/13/what-will-we-do-when-the-worlds-data-hits-163-zettabytes-in-2025/#2aaf9d54349a>.
16. Maddox, T. (2018). Smart cities: A cheat sheet. TechRepublic. Accessed July 16, 2018. <https://www.techrepublic.com/article/smart-cities-the-smart-persons-guide/>.
17. Singh, G. (2014), Impact of training on job performance at diesel locomotive work. Journal of Management Research and Analysis, I(1), 27-41.
18. Hashim, L.B., & Mokhtar, W. (2012). Preparing new era librarians and information professionals: Trends and issues. International Journal of Humanities and Social Science, 2(7), 151-156.
19. Toffler, A. (2011). Quotes. Available at www.goodreads.com/quotes/8800
20. <http://www.pewinternet.org/2015/09/15/2015/Libraries-at-the-crossroads>.
21. https://trends.ifla.org/files/trends/assets/insights-from-the-ifla-trend-report_v3.pdf.
22. <https://techboomers.com/ways-to-enhance-your-digital-skills>
23. Kiều Thúy Nga (2022), “Báo cáo đề dẫn hội thảo”, Hội nghị-Hội thảo UD CNTT trong hoạt động nghiệp vụ của các thư viện Việt Nam (2017-2022), tr 6.